

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HS-ST

Ngày 10-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Phước**

2. Ông **Phan Văn Tạo**

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Như là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Khang- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXHS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Hưng Đ; Sinh ngày: 16-4-2000; Đăng ký thường trú: số 0 đường M, khóm 2, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Hoa;Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không;Trình độ học vấn: 6/12; con ông: Đặng Văn H và bà: Lê Thị Bé E; Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ, con: không; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 16/03/2018 cho đến nay. (có mặt);

- Người bào chữa: Ông Trần Tuấn Hiệp, là Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đặng Thị Bé T, sinh năm 1993; Địa chỉ: số 01 đường M, khóm 2, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

-Người bị hại: Lâm Thị Mỹ D, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp A, xã C,

huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

- *Người làm chứng:*

1. **Lâm Sà V**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 02 đường N, khóm 5, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

2. **Thái Minh D**, sinh năm 1981; Địa chỉ: 00 đường L, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 11 giờ ngày 14 tháng 03 năm 2018, chị Lâm Thị Mỹ D, sinh năm 1991, điều khiển xe mô tô hiệu Airblade biển số 83S2-3597 lưu thông trên đường Trần Hưng Đạo hướng từ thành phố Sóc Trăng về nhà ở xã C, huyện Mỹ Xuyên. Khi đi đến đoạn thuộc khóm 2, phường 2, thành phố Sóc Trăng **thì** chị D nghe tiếng chuông điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 của mình để trong túi áo khoác reo nên di chuyển chậm lại để chuẩn bị nghe điện thoại **thì** bất ngờ bị hai thanh niên điều khiển xe mô tô hiệu Blade màu trắng – đen, biển số 83P2-652.76, từ phía sau chạy vượt lên bên phải xe của chị D, trong đó người thanh niên điều khiển xe dùng tay trái giật lấy điện thoại trong túi của chị D, còn người thanh niên ngồi sau **thì** dùng tay gạt tay chị D ra khi chị D đưa tay định giật lại điện thoại, sau khi giật được điện thoại **thì** hai thanh niên tăng ga bỏ chạy theo hướng từ đường Trần Hưng Đạo về phường 10, thành phố Sóc Trăng, còn chị D **thì** truy hô và điều khiển xe đuổi theo phía sau. Hai thanh niên điều khiển xe bỏ chạy đến Chùa Trà Tiêm **thì** quay đầu xe lại chạy về hướng thành phố Sóc Trăng sau đó chạy vào đường Dương Minh Quang **thì** rẽ vào một hẻm nhỏ tẩu thoát nên chị D không đuổi theo nữa mà đến Công an Phường 2, thành phố Sóc Trăng để trình báo sự việc.

Qua xác minh làm rõ Cơ quan điều tra xác định Đặng Hưng Đ, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2000, là người đã điều khiển xe mô tô biển số 83P2-652.76 để thực hiện hành vi cướp giật nên đã triệu tập Điền để làm việc. Tại Cơ quan điều tra Đặng Hưng Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai nhận: vào sáng ngày 14/03/2018 Đ đi đến khu vực ruộng lúa gần Chùa Dơi, phường 3, thành phố Sóc Trăng tìm bạn là Lâm Sà V để mượn xe mô tô hiệu Blade biển số 83P2-652.76 của V đi ăn cơm, sau đó Điền điều khiển xe này đi tìm bạn là Vương Thanh L, tên thường gọi là Búa Em. Khi gặp nhau tại nhà của L **thì** L rủ Đ đi tìm tài sản của người khác trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài nhưng Đ không đồng ý mà rủ L là dùng xe mô tô để đi cướp giật tài sản của người khác **thì** L

đồng ý nên Đ điều khiển xe mô tô 83P2-652.76 chở L đi vòng vòng các tuyến đường trong thành phố Sóc Trăng để tìm tài sản cướp giật. Khi cả hai đi đến ngã tư giao giữa đường Trần Hưng Đạo và đường Dương Minh Quang thì Đ nhìn thấy có chị Lâm Thị Mỹ D đang dừng đèn đỏ ở ngã tư này và thấy trong túi áo khoác bên phải của chị D có để nhô ra một điện thoại di động nên Đ quay qua nói với L là “Có đồ kia”, ý nói là đã phát hiện tài sản để cướp giật và chỉ cho L thấy điện thoại của chị D thì L nói với Đ là “Làm luôn ní ơi”. Nghe vậy nên Đ điều khiển xe chạy phía sau chị D để quan sát chờ thời cơ cướp giật, khi đến đoạn thuộc khóm 2, phường 2 thì thấy chị D di chuyển chậm nên Đ chạy vượt lên phía bên phải xe của chị D, dùng tay trái giật lấy điện thoại của chị D rồi chuyển ra sau cho L cầm còn Đ thì tăng ga bỏ chạy, khi phát hiện chị D đuổi theo thì Đ điều khiển xe chạy vòng lại vào đường Dương Minh Quang rồi chạy vào hẻm nhỏ để tẩu thoát. Sau khi thấy không có ai đuổi theo nữa thì Đ điều khiển xe chở L đi đến khu vực ruộng lúa lúc sáng đã mượn xe của V để trả xe, khi trả xe cho V xong thì Đ đi vào một chòi lá gần đó để kiểm tra tài sản cướp giật được, tại đây Đ tháo ốp lưng điện thoại ra nhét vào vách chòi lá và tháo sim điện thoại của chị D ra vứt ở gần đó. Sau đó Đ và L thuê xe taxi chở đến cửa hàng điện thoại Vũ B (địa chỉ: số 9 đường L, khóm 4, phường 6, thành phố Sóc Trăng) để bán điện thoại cướp giật được, khi đến nơi Đ ngồi trong taxi đợi còn L thì đi vào bán điện thoại cho chủ cửa hàng là ông Thái Minh D được số tiền là 2.500.000 đồng. Số tiền này Đ và L chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng, còn lại 500.000 đồng thì dùng trả tiền taxi và tiền ăn uống chung của cả hai, khi Cơ quan điều tra mời làm việc thì số tiền 1.000.000 đồng chia được Điền đã dùng để chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 45 ngày 20/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng đồng, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 80%, với số tiền: 4.472.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 80%, với số tiền: 40.000 đồng. Tổng giá trị tài sản theo kết luận định giá là: 4.512.000 đồng (Bốn triệu năm trăm mười hai ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS.TPST ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Đặng Hưng Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo thực hiện.

Tại tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Hưng Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”; đề nghị áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho người bị hại: Lâm Thị Mỹ D: 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong suốt; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo không thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, nhận định hành vi của bị cáo là phạm tội: “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 172 của Bộ luật hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ thì người bào chữa thống nhất với Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt người bị hại, người làm chứng, xét thấy không trở ngại đến việc bồi thường thiệt hại, tính quyết định hình phạt. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Đặng Hưng Đ khai nhận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng hơn 11 giờ, ngày 14 tháng 03 năm 2018, bị cáo đã có

hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô hiệu Blade biển số 83P2-652.76 cùng Búa E phát hiện chị D đang điều khiển xe mô tô hiệu Airblade lưu thông trên tuyến đường Trần Hưng Đạo, khóm 2, phường 2, thành phố Sóc Trăng để điện thoại trong túi áo khoác bên phải nhô ra ngoài, bị cáo nhanh chóng điều khiển xe áp sát bên phải người bị hại, bị cáo ngay tức khắc dùng tay trái giật lấy điện thoại di động, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Qua định giá điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 có gắn ốp lưng bằng nhựa trong suốt, có giá trị là 4.512.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo dùng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm, giật lấy điện thoại di động của người bị hại, là thuộc tình tiết dùng thủ đoạn nguy hiểm. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đặng Hưng Đ phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. **Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.** Xét về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Xét các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo tác động gia đình bồi thường cho người bị hại; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Khi thực hiện hành vi phạm tội là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, cần áp dụng khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo là phù hợp.

[5]. Đối với người tên Vương Thanh L, tên thường gọi là Búa E theo lời khai của bị cáo cùng thực hiện hành vi với bị cáo, đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, đã được Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng tách hành vi của Vương Thanh L. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ hành vi của Vương Thanh L để xử lý theo quy định pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7].Về xử lý vật chứng: xét vật chứng là tài sản của người bị hại cần trả lại tài sản cho người bị hại: 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong suốt; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel.

[8].Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ, về hình phạt cần xử phạt bị cáo mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[9]. Xét người bào chữa cho rằng hành vi của bị cáo là phạm tội: “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” là không có cơ sở chấp nhận. Vì xét về mặt khách quan hành vi của bị cáo là nhanh chóng giật lấy tài sản công khai và gây bất ngờ cho người bị hại đang quản lý tài sản, được người bị hại truy đuổi, nhưng đã nhanh chóng tẩu thoát khác với tội công nhiên chiếm đoạt tài sản là người bị hại không có điều kiện để ngăn cản hành vi của bị cáo nên hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu tội cướp giật tài sản là phù hợp.

[10].Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[1].Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hưng Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”;

[2]. Xử phạt bị cáo Đặng Hưng Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 3 năm 2018.

[3].Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Xử lý vật chứng: Trả lại tài sản cho người bị hại: 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong suốt; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel.

[5]. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*);

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QL,NV liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Phước

Phan Văn Tạo

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- CAND TPST;
- Chi Cục THA Dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Định

